TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG- THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 08-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiển
Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn ĐNhã Tưởng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:10/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:29/2022/QĐXXST-HS ngày 11/3/2022 đối với bị cáo:

Dương Thị Đ, sinh năm: 1988 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn NQ 3, xã PS, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M và bà Trần Thị Th; có chồng Lê Ngọc H và có 01 con, sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2021 đến ngày 09/12/2021.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phan Thị Xuân Ph, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố 3, phường B, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.(Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Quang Tr, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn t, xã p, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.(Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

Ông Lê Ngọc H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn N 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.(Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị Đ có quen biết từ trước với bà Phan Thị Xuân Ph. Đbiết bà Phcó nuôi bò và vị trí nhốt bò không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bò để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 20 giờ ngày 01/12/2021, Đđiều khiển xe mô tô biển số 85D1-36748 đi từ nhà mình đến rẫy nhà bà Phtại Khu phố 6, phường Đ, TP. PR, nơi nuôi bò để bắt trộm bò. Khi đến nới, Đdựng xe ở ngoài đường, đi bộ đến chuồng bò của bà Ph, dắt 01 con bò cái đang mang thai, màu đỏ tía, trọng lượng 200kg đi ra chỗ để xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô dắt bò đến 01 bãi đất trống cách nhà bà Phkhoảng 500m cột vào cây trụ gỗ để cất giấu và đi về nhà. Khoảng 8 giờ ngày 02/12/2021, Đđiều khiển xe mô tô nói trên đến nơi giấu bò và tiếp tục dắt bò đến nhà chị Phạm Thị H, sinh năm 1984, HKTT: Thôn TS, xã XH, huyện NH để gửi nhờ rồi Đđi tìm người đến để bán bò. Đến khoảng 15giờ cùng ngày, Đgọi điện cho ông Lê Quang Tr, sinh năm 1988, HKTT: Thôn Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước đến nhà bà Hđể xem bò và bán bò cho ông Trung với số tiền là 14.800.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà Phđã trình báo Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan Công an, Dương Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do mình thực hiện.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 105 ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, kết luận: 01 con bò cái, màu đỏ tía, đang mang thai 03 tháng, nặng 200kg có giá trị vào thời điểm bị mất trộm là 25.000.000 đồng.

Cáo trạng số 12/CT-VKSPRTC ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Dương Thị Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Thị Đ về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử

xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 01/12/2021, tại khu rẫy của bà Phan Thị Xuân Ph thuộc khu phố 6, phường Đ, TP. PR, bị cáo Dương Thị Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con bò cái, màu đỏ tía, đang mang thai 03 tháng của bà Ph. Giá trị tài sản trộm cắp là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Vì vậy, Cáo trạng số: 12/CT-VKSPRTC ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Dương Thị Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã khắc phục hậu quả; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng sửa chữa lỗi lầm; bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị

cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Phan Thị Xuân Ph đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang Tr đã nhận lại số tiền 14.800.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave, màu đen bạc, biển số: 85D1 – 367.48, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Lê Ngọc H, sinh năm: 1988, HKTT: Ninh Quý 3, Phước Sơn, Ninh Phước và đây là tài sản riêng của ông H. Ông H không biết việc bị cáo Đsử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Lê Ngọc H là có căn cứ.

Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM của ngân hàng Đông Á mang tên Dương Thị Đ; đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo Đào, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Đlà phù hợp, đúng pháp luật.

[7] Đối với bà Phạm Thị H khi cho Đ gửi bò và ông Lê Quang Tr khi mua bò của Đ đều không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với bà Hvà ông Trung là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thị Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Dương Thị Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Thị Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo đang cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Thị Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo; quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PRTC;
- Công an TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyên Vy